

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2022

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
ĐỢT I NĂM 2022**

Viện Toán học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt I năm 2022 với các thông tin cụ thể như sau.

I. Ngành đào tạo

07 chuyên ngành

- | | |
|--|-------------------|
| - Đại số và Lý thuyết số; | Mã số: 9 46 01 04 |
| - Toán giải tích; | Mã số: 9 46 01 02 |
| - Hình học và tôpô; | Mã số: 9 46 01 05 |
| - Phương trình vi phân và tích phân; | Mã số: 9 46 01 03 |
| - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; | Mã số: 9 46 01 06 |
| - Toán ứng dụng; | Mã số: 9 46 01 12 |
| - Cơ sở toán học cho tin học; | Mã số: 9 46 01 10 |

Số lượng nghiên cứu sinh và cán bộ có thể nhận hướng dẫn ở từng chuyên ngành được nêu chi tiết trong Phụ lục I đi kèm thông báo này.

II. Thời gian, hình thức và phương thức tuyển sinh

1. Thời gian:

- Hạn nộp hồ sơ: Tạm thu đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào tháng 4 năm 2022.
- Thời gian công bố kết quả tuyển chọn: Sau 15 ngày kể từ ngày xét tuyển.
- Thời gian gửi giấy nhập học: 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển chọn.
- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 600.000đ/hồ sơ.



2. Hình thức và phương thức tuyển sinh:

- Sau khi nộp hồ sơ, thí sinh được thông báo hồ sơ có đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển hay không. Trường hợp cần thiết người dự định hướng dẫn yêu cầu thì thí sinh phải làm một bài kiểm tra chuyên môn.

- Viện Toán học tuyển sinh bằng hình thức: trực tiếp và trực tuyến.

- Nội dung xét tuyển: Thí sinh có hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển sẽ được xét tuyển với các yêu cầu sau:

+ Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu của mình trước một Tiểu ban chuyên môn.

+ Một phần của bài thuyết trình phải bằng tiếng Anh và do thí sinh tự chọn.

+ Thí sinh trả lời các câu hỏi của Tiểu ban chuyên môn.

- Xét trúng tuyển: đánh giá theo điểm từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành. Nếu chuyên ngành nào không tuyển đủ chỉ tiêu có thể chuyển chỉ tiêu sang chuyên ngành khác có thí sinh đạt điểm xét tuyển nêu trên.

III. Thời gian đào tạo và hỗ trợ tài chính

- Thời gian đào tạo: 04 năm (48 tháng).

- Hỗ trợ tài chính: Nghiên cứu sinh xuất sắc của đợt xét tuyển sinh này có cơ hội tham gia và thực hiện các đề tài nghiên cứu được tài trợ bởi Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học, Viện Toán học với kinh phí tối đa 200 triệu/năm.

IV. Điều kiện dự thi

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- a) Người dự tuyển có tuổi không quá 45;
- b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển có một trong các văn bằng sau đây:

- a) Bằng thạc sĩ Toán học hệ chính quy;
- b) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, của ngành Toán học, Khoa học tính toán, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Thống kê, Sư phạm Toán học, Sư phạm Tin học;
- c) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, hoặc bằng thạc sĩ, của một trong các ngành Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Kỹ thuật, đồng thời đã hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ về Toán ở bậc đại học.

3. Điều kiện về ngoại ngữ:

- a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam, công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình tiến sĩ bằng tiếng nước ngoài phải có đủ trình độ để học, viết, giao tiếp, thuyết trình về Toán bằng tiếng Anh và đáp ứng các điều kiện về ngoại ngữ quy định tại Khoản 2, Điều 7, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021;
- b) Người dự tuyển không là công dân Việt Nam phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Viện Toán học quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

V. Hồ sơ tuyển sinh

1. Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh;
2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương);
3. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản (nếu có);
4. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;
5. Lý lịch khoa học;
6. Đề cương nghiên cứu (bài luận về dự định nghiên cứu) và dự thảo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Phụ lục II);
7. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có);

8. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Trung tâm Đào tạo sau đại học, Viện Toán học
18B Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0824802222-02437563474; Fax: 02437564303
Website: <http://math.ac.vn/learning/>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Viện HLKHCNVN (để báo cáo)
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, VTH. TTĐTSDH.

VIỆN TRƯỞNG ^ε

Phùng Hồ Hải



PHỤ LỤC I

Phụ lục đi kèm với thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Toán học đợt I năm 2022

DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT I NĂM 2022

STT	Chuyên ngành đào tạo	Người có thể nhận hướng dẫn	Chỉ tiêu của chuyên ngành
1	Đại số và lý thuyết số Mã số: 9 46 01 04	PGS.TSKH. Tạ Thị Hoài An	2
		PGS.TS. Đoàn Trung Cường	
		GS.TSKH. Nguyễn Tỵ Cường	
		GS.TSKH. Phùng Hồ Hải	
		GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	
		TS. Nguyễn Đăng Hợp	
		TS. Hà Minh Lam	
		TS. Trần Giang Nam	
		GS.TS. Nguyễn Quốc Thắng	
		GS.TSKH. Ngô Việt Trung	
		TS. Trần Nam Trung	
		PGS. TS. Hoàng Lê Trường	
		TS. Nguyễn Bích Vân	
TS. Nguyễn Chu Gia Vượng			
2	Hình học và tô pô Mã số: 9 46 01 05	PGS.TS. Nguyễn Văn Châu	2
		PGS.TS. Nguyễn Việt Dũng	
		PGS.TS. Vũ Thế Khôi	
		TS. Nguyễn Tất Thắng	
TS. Đinh Sĩ Tiếp			
3	Toán giải tích Mã số: 9 46 01 02	GS. TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	2
		PGS.TS. Đỗ Văn Lưu	
		TS. Đỗ Hoàng Sơn	
		GS.TSKH. Nguyễn Xuân Tấn	
		TS. Hồ Minh Toàn	
GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí			



4	Phương trình vi phân và tích phân Mã số: 9 46 01 03	GS.TSKH. Đinh Nho Hào	2
		TS. Lương Thái Hưng	
		TS. Đào Quang Khải	
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	
		PGS.TSKH. Đoàn Thái Sơn	
		GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí	
		TS. Hoàng Thế Tuấn	
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học Mã số: 9 46 01 06	GS.TSKH. Nguyễn Đình Công	2
		TS. Lưu Hoàng Đức	
		TS. Cấn Văn Hào	
		TS. Phạm Việt Hùng	
		PGS.TS. Hồ Đăng Phúc	
		PGS. TSKH. Đoàn Thái Sơn	
6	Cơ sở toán học cho tin học Mã số: 9 46 01 10	PGS.TSKH. Phan Thị Hà Dương	2
		GS.TS. Ngô Đắc Tân	
		TS. Phạm Văn Trung	
		TS. Nguyễn Hoàng Thạch	
		TS. Trần Nam Trung	
7	Toán ứng dụng Mã số: 9 46 01 12	TS. Bùi Trọng Kiên	2
		GS.TSKH. Lê Dũng Mưu	
		TS. Nguyễn Quỳnh Nga	
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	
		GS.TSKH. Hoàng Xuân Phú	
		PGS.TS. Tạ Duy Phượng	
		GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn	
		TS. Lê Xuân Thanh	
		GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	
TS. Lê Hải Yến			

Ghi chú: Người dự tuyển trình độ đào tạo tiến sĩ liên hệ trực tiếp với người dự định hướng dẫn để xác định hướng nghiên cứu cụ thể của mình.

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH (Đối với Nghiên cứu sinh có bằng Cử nhân)



Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Học phần bổ sung	30 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
Năm thứ 2	Học phần bắt buộc	04 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Học phần tự chọn	06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Thực hiện phần 1 của Luận án	20 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 2 của Luận án	26 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...
	01 tiểu luận tổng quan	04 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...

Lưu ý: phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.

PHỤ LỤC II



KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH (Đối với Nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ học hệ 4 năm)

Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Học phần tự chọn	04 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Học phần bắt buộc	06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Thực hiện phần 1 của Luận án	06 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 2	Thực hiện phần 2 của Luận án	15 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 3 của Luận án	25 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...
	01 tiểu luận tổng quan	04 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...

Lưu ý: phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.